TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Bà Đào Thụy Phương Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLHS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1972 và bà: Lê Thị L, sinh năm: 1973; Tiền án: Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 08/6/2022); Tiền sự: Ngày 19/6/2021 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt;Tạm giam: 08/6/2022. (có mặt).

2. Trương Hoàng A, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Con ông: Trương Hoàng K *(bị cáo Hoàng A khai tại phiên tòa là Trương Hoàng K)*, sinh năm: 1970 và bà: Phạm Thị Ngọc O, sinh năm: 1972; Có sống như vợ chồng với: Võ Thị Như A, sinh năm: 1995 và có 03 người con, đến năm 2020

không còn sống chung *(bị cáo Hoàng A khai tại phiên tòa)* – Sau đó tiếp tục sống như vợ chồng với Võ Thị Bích T, sinh năm: 1997 và 01 người con: Trương Thị Thanh V, sinh năm: 2021; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 07/9/2021 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 18/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong); Hiện đang bị tạm giam của vụ án khác. (có mặt).

3. Nguyễn Văn G (tên gọi khác: M), sinh năm: 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã Long K, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm: 1920 (chết) và bà: Trương Thị S, sinh năm: 1941 (chết); Có sống như vợ chồng: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1987 và 01 người con: Nguyễn Văn H, sinh năm: 2021; Tiền án: chưa có; Tiền sự: Ngày 07/9/2021 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng – chưa nộp phạt. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

4. Trương Văn M (trên gọi khác: T), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn M, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 07/9/2021 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt). (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

5. Nguyễn Hùng T1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1969 và bà: Lê Thị Tuyết M, sinh năm: 1968; Có Sống như vợ chồng với: Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1993 và có 01 người con (đã không còn sống chung từ năm 2014); Hiện đang sống chung như vợ chồng với: Huỳnh Ngô Trúc M, sinh năm: 1995 và có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Về nhân thân:

+ Ngày 17/03/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự xét xử tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

+ Ngày 01/04/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

+ Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/9/2018.

+ Ngày 26/10/2021 và ngày 05/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và bắt tạm giam đến nay trong vụ án khác. (có mặt)

***- Người bị hại*:**

1. Võ Thanh T, sinh năm: 1975, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

2. Trần Văn T, sinh năm: 1966, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

3. Ngô Thị T, sinh năm: 1960, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Hoài T, sinh năm: 1981, (vắng mặt lần 2)

2. Nguyễn Hốc M, sinh năm: 1989, (vắng mặt lần 2)

Cùng cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt lần 2)

3. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1956, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

- Người làm chứng:

1. Dương Hữu N, sinh năm: 1999, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

2. Đỗ Bảo S, sinh năm: 1994, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

3. Nguyễn Văn Bảo C, sinh năm: 1995, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 03/9/2021 Nguyễn Văn D xuống bến sông nơi ghe của anh Võ Thanh T đang đậu thuộc thủy phận ấp L, xã L, huyện H trộm 01 bình ắc quy 100 ampe và đem cất giấu trong bụi cây trên bờ gần đó rồi đi về nhà. Trên đường về nhà D gặp Đỗ Bảo S đang điều khiển xe mô tô, D nhờ S chở đến bụi cây lấy bình ắc quy đem đến tiệm phế liệu của anh Nguyễn Văn L ở ấp L, xã L, huyện H, nhờ S đem vào bán giùm, còn D ở ngoài chờ, anh L mua với giá 380.000 đồng, S nhận tiền rồi đưa cho D và chở đưa D về nhà.

Tiếp đến vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, Trương Hoàng A, Trương Văn M, Hồ Bảo T và Nguyễn Văn G đến nhà Nguyễn Văn Bảo C chơi (địa chỉ ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp), khi này Hoàng A hỏi C có xuồng không chạy qua thành phố H (cách Sông Tiền) lấy đồ (nghĩa là lấy ma túy), nên C kêu cả nhóm đi ra ngoài sông chổ khu đất lỡ thuộc ấp L, xã L và chỉ chiếc xuồng của người quen đang đậu dưới bến (thực ra là nói dối không phải xuồng người quen, mà là của ông Trần Văn T), lúc này Hoàng A, T kêu C chạy xe của T đi mua giùm 02 lít xăng

để phòng đó khi về đổ vào xe chạy (vì xe hết xăng), tất cả còn lại ngồi đợi. Trong lúc C chạy đi mua xăng thì gặp Nguyễn Văn D nói: "nhóm Hoàng A chờ mày ở ngoài bến sông khu đất lỡ", rồi C chạy xe đi. Khoảng 20 phút sau, D đi ra bến sông gặp Hoàng A, T, M, G nên cả nhóm rũ đi thành phố Hồng Ngự lấy ma túy về sử dụng, lúc này C mua xăng về tới. Cả nhóm xuống xuồng của ông Trần Văn T đang đậu dưới bến sông không ai trông coi lấy bơi đi, còn C chạy xe của T về nhà.

Sau khi xuống xuồng D liền rũ cả nhóm đi trộm tài sản của người khác, thì tất cả đồng ý, nên cả nhóm bơi xuồng hướng lên trên ấp L khoảng 100 mét gặp 01 chiếc ghe của ông Võ Thanh T đang đậu không ai trông coi nên cập xuồng vào, D, T lên ghe lấy trộm 01 bình ắc quy 100 ampe và 03 cal nhựa chứa khoảng 70 lít dầu diesel chuyền cho Hoàng A để xuống xuồng, rồi tiếp tục bơi xuồng ngược lại về hướng xã L. Khi đến ấp L, xã L thấy 01 máy động cơ xăng của bà Ngô Thị T để trên xuồng không ai trông coi nên cập xuồng vào thì D, Hoàng A qua khiêng máy để qua xuồng, Hoàng A kêu G nổ máy chạy qua hướng thành phố Hồng Ngự. Trên đường đi, Hoàng A gọi điện thoại cho Nguyễn Hùng T1 (sử dụng điện thoại của C) nhờ bán tài sản vừa trộm được và hẹn gặp tại bến đò Mười Đầu cũ thuộc thủy phận thành phố Hồng Ngự. Khi chạy qua bến đò Mười Đầu cũ cách khoảng 200 mét, gặp T nên cặp xuồng vào, T1 kêu T, M khiêng 01 cái bình ắc quy và 03 cal dầu để trong 01 cái trại trống, T1 kêu D, M ở lại chờ, còn Hoàng A, G, T, T1 chạy xuồng theo hướng xuống xã An Hòa, huyện Tam Nông. Khoảng 01 giờ sau chạy xuồng quay lại điểm cũ, T1 lên bờ, còn Hoàng A, T, Minh, G, D chạy xuồng về bến đò thuộc ấp L, xã L thì máy hết xăng. Lúc này, Hoàng A gọi điện thoại cho C kêu mua xăng đem xuống, nên C lấy xe của Huỳnh Văn H chở Dương Hữu N chạy xuống nhưng không có xăng, rồi N chở T, D, G về nhà.

Khoảng 30 phút sau, N chạy xe chở H đem xăng xuống, rồi H chở Hoàng A về nhà, Hoàng A trả điện thoại lại C kêu liên hệ số điện thoại trong máy để lấy ma túy về sử dụng. Lúc này, N, M, C chạy xuồng qua thành phố Hồng Ngự lấy ma túy của một người không biết tên và chạy xuồng về đậu dưới bến sông nhà N nhờ N giữ, sau đó N gọi điện cho Hoàng A kêu rước về nhà Hoàng A để cùng sử dụng ma túy.

Sau khi nhận tài sản lấy trộm, đến vào khoảng 08 giờ ngày 04/9/2021, Nguyễn Hùng T1 đến bến sông nhà Nguyễn Văn Hoài T ở khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự - T1 hỏi Hoài T mua bình ắc quy và dầu không, nên Hoài T gọi cho Nguyễn Hốc M cùng mua. Hốc M mua 01 cal dầu chứa khoảng 30 lít, giá 400.000 đồng, Hoài T mua 01 bình ắc quy giá 600.000 đồng và 02 cal dầu chứa 24 lít giá 400.000 đồng. Trong lúc mua bán, T1 đổi bình ắc quy ngang với con gà trống của Hoài T, còn lại 800.000 đồng (cả tiền của Hốc M) Hoài T trả cho T1.

* *Vật chứng thu giữ và xử lý*: 02 (hai) bình ắc quy loại 100A (ampe), nhãn hiệu dongnai; 70 (bảy) lít dầu Diesel; 03 (ba) cal nhựa, loại 30 lít; 01(một) máy động cơ xăng 6.5HP (mã lực), có dòng chữ KIBAO, có gắn láp máy bằng kim loại chiều dài 3,1m, đường kính 03cm; 01 (một) xuồng bằng gỗ sao, chiều dài 08m, nơi rộng nhất của xuồng là 1,5m, tải trọng 500kg. Đây là tài sản của ông

Võ Thanh T, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KLHĐĐGTS-TTHS, ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Hồng Ngự kết luận: 02 (hai) bình ắc quy loại 100A (ampe), nhãn hiệu dongnai, đã qua sử dụng, mua với giá: 1.000.000 đồng; 70 (bảy) lít dầu Diesel, mua vào với giá 1.121.000 đồng; 03 (ba) cal nhựa, loại 30 lít, đã qua sử dụng, mua vào với giá 45.000 đồng; 01(một) máy động cơ xăng 6.5HP (mã lực), có dòng chữ KIBAO, có gắn láp máy bằng kim loại chiều dài 3,1m, đường kính 03cm, đã qua sử dụng, mua vào với giá 1.000.000 đồng; 01 (một) xuồng bằng gỗ sao, chiều dài 08m, nơi rộng nhất của xuồng là 1,5m, tải trọng 500kg, đã qua sử dụng, mua vào với giá 1.500.000 đồng. **Tổng giá trị 4.666.000 đồng**.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo D, Hoàng A, M, G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Nguyễn Hùng T1 không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với Hồ Bảo T, quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự ra quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau.

Theo Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHN, ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Nguyễn Văn D, Trương Hoàng A, Nguyễn Văn G, Trương Văn M đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 17, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đối với Nguyễn Hùng T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Bộ luật hình sự tại Điều 17; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 cho bị cáo Nguyễn Văn D; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 cho các bị cáo Trương Hoàng A, Trương Văn M, Nguyễn Văn G: Để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Trương Hoàng A, từ 09 tháng đến 01 năm tù; bị cáo Trương Văn M, từ 09 tháng đến 01 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn G, từ 09 tháng đến 01 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T1, từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Về vật chứng đã xử lý xong, nên không đề cập đến; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại 380.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hùng T1 nộp lại 1.400.000 đồng là tiền có được từ việc phạm tội mà có.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Hoàng A, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Nguyễn Hùng T1: Đã ăn năn, hối cải về hành vi trộm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Hoàng A, Nguyễn Văn G,

Trương Văn M về hành vi "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hùng T1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và vụ án xãy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại, người liên quan và một số người làm chứng vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vã lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc, riêng bị cáo Nguyễn Hùng Trường thì trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vị phạm tội, nhưng tại phiên tòa đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/9/2021 Nguyễn Văn D một mình lén lúc xuống ghe của ông Võ Thanh T đang đậu tại bến sông thuộc thủy phận ấp L, xã L, huyện H thực hiện hành vi trộm trót lọt 01 bình ắc quy 100ampe, rồi nhờ Đỗ Bảo S điều khiển xe mô tô chở đến bán cho ông Nguyễn Văn L được 380.000 đồng (theo định giá 500.000 đồng), tiếp đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 03/9/2021 Nguyễn Văn D cùng với nhóm Hồ Bảo T, Nguyễn Văn G, Trương Văn M,Trương Hoàng A thực hiện liên tục hành vi trộm của ông Trần Văn T 01 xuồng gỗ (theo định giá 1.500.000 đồng), của ông Võ Thanh T 03 cal nhựa chứa khoảng 70 lít dầu diesel, 01 bình ắc quy 100ampe (theo định giá 1.666.000 đồng), của bà Nguyễn Thị T 01 máy động cơ xăng (theo định giá 1.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm được trong đêm theo định giá là 4.666.000 đồng (trong đó một mình bị cáo D trộm tài sản có giá trị 500.000 đồng và cùng đồng phạm với các bị cáo Hoàng A, G, T, M trộm tài sản có giá trị 4.166.000 đồng), các bị cáo đều khai nhận là trộm tài sản của người khác bán lấy tiền cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xái cá nhân. Lời thừa nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có

căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng T1 mặc dù trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng qua diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hùng T1 tại phiên tòa đã phù hợp lời khai nhận của các bị cáo nêu trên, cùng với những người liên quan như Nguyễn Văn Hoài T, Nguyễn Hốc M (là những người trực tiếp giao dịch mua tài sản do nhóm các bị cáo trộm được giao cho T1 và trả tiền trực tiếp cho bị cáo T1 nhận 1.400.000 đồng (trong đó có đổi con gà trống 600.000 đồng), như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hùng T1 đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....."

Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

..."

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, nên mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A, Nguyễn Hùng T1 đều là người thành niên, đầy đủ năng lực hành vi (trong đó Nguyễn Văn D có 01 tiền án và đã từng bị xử phạt hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Hùng T về nhân thân cũng đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính và gần đây nhất vào ngày 09/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; còn các bị cáo khác cũng đã từng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiệm ma túy bắt buộc hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản…), nhưng lại không có ý thức giác ngộ, ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, mà chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân trên công sức lao động của người khác, để rồi tiếp tục bất chấp

nguy hiểm, bất chấp pháp luật, liều lĩnh lợi dụng khi không có ai trông coi tài sản đã lén lúc trộm trót lọt của ông Trần Văn T 01 xuồng gỗ (theo định giá 1.500.000 đồng), của ông Võ Thanh T 03 cal nhựa chứa khoảng 70 lít dầu diesel, 02 bình ắc quy 100ampe (theo định giá 2.166.000 đồng), của bà Nguyễn Thị T 01 máy động cơ xăng (theo định giá 1.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm được theo định giá là 4.666.000 đồng đều thuộc tại thủy phận xã L, huyện H, rồi đem giao cho bị cáo Nguyễn Hùng T1 bán cho ông Nguyễn Văn Hoài T và Nguyễn Hốc M, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A cố ý liên tục cùng thực hiện hành vi trộm cắp tải sàn và bị cáo Nguyễn Hùng T1 tiếp sức tiêu thụ tài sản trộm là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật, chấp nhận đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường tội phạm. Đáng lý ra các bị cáo phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời còn trẻ, có người có vợ, có người chưa có vợ, đang sống phụ thuộc gia đình, đã từng được pháp luật giáo dục, thì phải từ bỏ thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng tài sản của người khác, đằng này các bị cáo không làm được điều đó mà lại cùng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và hôm nay phải đứng trước phiên tòa chờ phán xét của pháp luật. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua hành vi của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc bằng cách cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như các bị cáo.

[3]. Về ý thức, vai trò của từng các bị cáo trong vụ án: Mặc dù có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn, không phân công, phân nhiệm vai trò từng người, mà cùng nhau thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy: Đối với bị cáo D đã thực hiện 01 lần trộm, sau đó khởi sướng rủ các bị cáo khác cùng thực hiện nhiều lần trộm tiếp theo (trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội – vai trò chính), vã lại phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tình tiết tăng nặng) nên trách nhiệm hình sự sẽ nghiêm khắc hơn; Đối với bị cáo Hoàng A cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp liên lạc với bị cáo T1 để tiêu thụ tài sản trộm mà có, nên trách nhiệm hình sự cũng có phần nặng hơn các bị cáo còn lại, đối các bị cáo còn lại đều là với vai trò giúp sức như bị cáo G, bị cáo M, riêng bị cáo T1 mặc dù giúp sức cho tội phạm trộm, nhưng đã cấu thành tội phạm độc lập "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và nhân thân rất xấu, nên trách nhiệm hình sự có phần nặng hơn.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương

Hoàng A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động chân tay. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Hoàng A, G, M. Đối với bị cáo Nguyễn Hùng T1 về nhân thân đã nhiều lần bị kết án và lần này trong quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa đã thừa nhận và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ngoài ra có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động chân tay, nên cũng được xem đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Đối với Hồ Bảo T, quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự ra quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]. Đối với ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Hốc M, ông Nguyễn Văn Hoài T không biết tài sản mà các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hùng T bán là tài sản do người khác phạm tội mà có; Đối với Dương Hữu N không biết xuồng và máy xăng giữ giùm là tài sản do người khác phạm tội mà có; Đối với Đỗ Bảo S không biết bình ắc quy mà bị cáo D nhờ chở bán giùm là tài sản do người khác phạm tội mà có. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đều không xem xét trách nhiệm hình sự, xét thấy là đúng, phù hợp với pháp luật.

[7]. Theo cáo trạng có nêu: Đối với Võ Văn T, quá trình làm việc thì bị cáo Nguyễn Hùng T1 khai rằng có đưa cho T 400.000 đồng (do Hốc M nhờ), hiện T không có mặt ở địa phương nên không làm việc được; Đối với Huỳnh Văn H là người chở Trương Hoàng A về nhà, hiện H không có mặt ở địa phương, không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[8]. Theo cáo trạng có nêu: Đối với Nguyễn Văn Bảo C là người kêu nhóm bị cáo Hoàng A lấy chiếc xuồng của ông T đi mua ma túy, qua định giá, giá trị còn lại của chiếc xuồng là 1.500.000 đồng. Do không đủ định lượng của tội trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự chuyển hồ sơ của C cho Công an xã L xử phạt hành chính theo quy định. Đối với 02 lần mua xăng và 01 lần chạy xuồng đi lấy ma túy, về mặt ý thức C không biết nhóm Hoàng A lấy trộm tài sản của người khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Xét thấy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9]. Với nhận định trên, xét thấy đề nghị về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[10]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự xử lý các vật chứng trả lại cho các bị hại xong và không yêu cầu gì thêm (cả phần dân sự). Xét thấy là phù hợp với pháp luật, nên không xem xét lại.

Đối với số tiền bán tài sản trộm được mà có, thì: bị cáo T1 chỉ thừa nhận có nhận 400.000 đồng và 01 con gà trống (trị giá 600.000 đồng), nhưng với lời khai của ông Nguyễn Hốc M, ông Nguyễn Văn Hoài T là những người mua số tài sản trộm, đều cho rằng trực tiếp trả tiền cho bị cáo T1 tổng cộng là 1.400.000 đồng (trong đó có đổi con gà trống của Hoài T trị giá 600.000 đồng, còn nhận 800.000 đồng tiền mặt), nên đủ căn cứ khẳng định bị cáo T1 đã nhận đủ số tiền 1.400.000 đồng và các bị cáo D, G, M, Hoàng A, Bảo T đều khai rằng chưa nhận được số tiền này – đối với bị cáo D trực tiếp một mình trộm 1 bình ắc quy, bán cho ông L thu được 380.000 đồng. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính và bị cáo T1, bị cáo D là những người trực tiếp đang quản lý, nên phải có nghĩa vụ giao nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền ông Nguyễn Văn Hoài T, ông Nguyễn Hốc M đã bỏ ra mua số tài sản trộm do T1 bán, đều không yêu cầu T1 trả lại, nên không xem xét giải quyết.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc các bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Qua vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A, Nguyễn Hùng T1 nên xem đây là thêm một bài học đắc giá cho bản thân để từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẽ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Căn cứ vào Điều 17; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Trương Văn M, Trương Hoàng A, đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng T1, phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

4. Hình phạt:

- Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D, 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/6/2022.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Trương Hoàng A: 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trương Hoàng A chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Trương Văn M: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trương Văn M chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn G: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn G chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hùng T1: 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hùng T1 chấp hành án phạt tù.

5. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hùng T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 380.000 đồng *(Ba trăm tám mươi nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Hoàng A, Trương Văn M, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hùng T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2022). Đối những người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

8. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *VKSND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách